

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: MỆNH ĐỀ TRẠNG NGỮ CHỈ ĐIỀU KIỆN

Quy tắc chuyển đổi câu ghép "And" sang "If" & Quy tắc "Unless" (= If... not)

1. Cấu trúc cốt lõi & Quy tắc chuyển đổi

Mệnh đề điều kiện dùng để diễn tả một sự việc chỉ xảy ra khi có một điều kiện khác được đáp ứng. Đây là dạng bài tập viết lại câu kinh điển trong các kỳ thi.

Dạng 1 (And sang If): S + V + and + S + V $\Rightarrow$ IF + S + V, S + V (hoặc ngược lại)

Dạng 2 (If... not sang Unless): If + S + [động từ phủ định] $\Rightarrow$ UNLESS + S + [động từ khẳng định]

* Triết lý dịch: "Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)" – thấu hiểu ngữ cảnh để dịch thoát ý, tự nhiên.

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Từ cơ bản đến nâng cao)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết chia làm 2 dạng chuyển đổi phổ biến:

Phần A: Chuyển đổi từ câu ghép "And" sang câu điều kiện "If"

STT	Câu gốc (Nối bằng "And")	Câu chuyển đổi với "If"
1	Work hard and you will pass the exam. (Làm việc chăm chỉ và bạn sẽ đỗ.)	You will pass the exam if you work hard.
2	Study regularly and you will get high scores. (Học đều đặn và bạn sẽ đạt điểm cao.)	You will get high scores if you study regularly.
3	Hurry up or we will miss the train. (Nhanh lên không thì lỡ tàu – tương đương mệnh đề điều kiện phủ định)	We will miss the train if we don't hurry up.
4	Water the flowers and they will grow fast. (Tưới hoa đi và chúng sẽ lớn nhanh.)	The flowers will grow fast if you water them.
5	Save electricity and you will reduce your monthly bill. (Tiết kiệm điện và bạn sẽ giảm tiền hóa đơn hàng tháng.)	You will reduce your monthly bill if you save electricity.

Phần B: Chuyển đổi từ "If... not" sang "Unless"

STT	Câu gốc với "If... not"	Câu chuyển đổi với "Unless"
1	You will be late if you do not hurry. (Bạn sẽ trễ nếu không nhanh lên.)	You will be late unless you hurry.
2	We will go for a picnic if it does not rain. (Chúng tôi sẽ đi dã ngoại nếu trời không mưa.)	We will go for a picnic unless it rains.
3	He will fail the test if he does not study hard. (Anh ấy sẽ trượt bài kiểm tra nếu không học chăm.)	He will fail the test unless he studies hard.
4	You cannot enter the room if you do not show your ticket. (Bạn không thể vào phòng nếu không trình vé.)	You cannot enter the room unless you show your ticket.

STT	Câu gốc với "If... not"	Câu chuyển đổi với "Unless"
5	The plants will die if you do not water them regularly. (Cây sẽ chết nếu bạn không tưới nước thường xuyên.)	The plants will die unless you water them regularly.

3. Bí kíp ghi nhớ & Lưu ý quan trọng

Quy tắc vàng khi sử dụng Unless:

- Unless = If ... not (Mang nghĩa là "Trừ khi").
- **Tuyệt đối không dùng thể phủ định (not)** trong mệnh đề chứa Unless, vì bản thân từ *Unless* đã mang nghĩa phủ định sẵn có (Ví dụ: sai nếu viết *unless you don't hurry*).
- Khi đổi từ *If... not* sang *Unless*, ta giữ nguyên mệnh đề chính và chỉ đổi mệnh đề điều kiện sang dạng khẳng định tương ứng.

4. Ứng dụng ôn thi tuyển sinh

- **Bài tập Viết lại câu:** Nắm vững quy tắc chuyển đổi câu điều kiện giúp học sinh xử lý hoàn hảo các câu hỏi biến đổi câu trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chương trình tiếng Anh tương tác "**From ZERO to MASTER**" chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn **CLICK HERE**

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.